

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+RC10+BK8	7:25	18+4+0	0+0+0		11+4+7	0+0+0	
2		TD2+RP2	7:25	14+8	0+0		11+11	0+0	chuyen 1 TD2- RP2
3		BK5+BK6+P2	7:25	7+7+8	0+0+0		4+4+14	0+0+0	
4		P2	9:25	22	0		21	0	
5		TD1+P8+TD2	9:25	10+0+9	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
6		CTC1+RP2+RP1	9:25	9+13	0+0		8+13+1	0+0	
7		BK8+BK5+BK6	11:25	14+2+3	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
8		RC3+MRM+RP2	11:25	8+2+10	0+0+0		6+2+13	0+0+0	chuyen 1 rc3- rp2

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày BK5-3ng, BK6-3ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2024	TO: RP2 - RC10 - BK8	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - ĐANG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV SERGEI	RP2	09	1	7		114	KHOAN	Russian
2	TRẦN MINH HIẾU	RP2	18	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG TRUNG HIẾU	RP2	07	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TỰ ĐỘ	RP2	12	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC DỤC	RP2	08	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
6	CHU ĐỨC AI	RP2	16-17	2	12		85	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC THANH	RP2	15	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN LÊN	RP2	10	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HỒNG NGŨ	RP2	06	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN HUY	RP2	05	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ TUẤN VŨ	RP2	04	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BÌNH LONG	RP2	21	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	20	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN CÔNG HOÀNG	RP2	13	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HÙNG CUÔNG	RP2	19	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LŨU	RP2	02-03	2	10		64	YTE	Vietnamese
17	TRẦN VĂN KHANG	RP2	11	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT MINH	RP2	14	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN TÂN TÀI	RC10	82	1	6	18	73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TÂN	RC10	84	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM TRUNG KIẾN	RC10					70	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI ĐỨC KHANH	RC10	79	1	9		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	18	20	132	1.295	0	11		
2	RC10	4	3	22	263	18	4		
3	BK8	0	0	0	0	142	7		
TOTAL		22	23	154	1.558	160	22		
WEIGHT KG				154	1.558	160			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2024	TO: TD2 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Linh - Sơn - Q.Trường	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUANG CUONG	TD2	64	1	5	20	81	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH ANH	TD2	76	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN BAC	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUU NAM	TD2	77	1	9		87	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN HUY	TD2	9	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
6	LE ANH QUAN	TD2	65	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN QUANG HUY	TD2	73-74	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGO QUANG HUNG	TD2	70-72	3	23		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM THANH GIANG	TD2	67	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUU HOANG QUAN	TD2	66	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM DINH BAO	TD2	62	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TIEN	TD2	63	1	7		87	KHOAN	Vietnamese
13	DUONG QUOC VIET	TD2	75	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
14	LE HAI NGAN	TD2	68	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN SON	RP2	37	1	3	70	50	KHOAN	Vietnamese
16	MAI TUAN KIET	RP2	36	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	LE NGOC LUAN	RP2	32	1	11		69	KHOAN	Vietnamese
18	VU HUU KE	RP2	33-35	3	17		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THANH NGOC	RP2	39	1	10		103	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUU HOANG ANH	RP2	31	1	8		106	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN NGOC CHINH	RP2					75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN DUY HUNG	RP2	38	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	16	103	1.013	20	11	1	chuyen 1 TD2-RP2
2	RP2	8	9	62	632	70	11		
TOTAL		22	25	165	1.645	90	22		
WEIGHT KG				165	1.645	90			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2024	TO: BK5 - BK6 - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HÙNG - NPhú - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

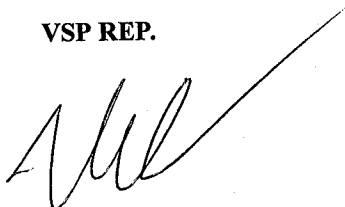
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN MANH	BK5					80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG THANG	BK5					75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHUONG THI THANH ĐỨC	BK5					65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN DOAN HUONG	BK5	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	THAI HAI HA	BK5	90	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN THUAT	BK5	91	1	7		80	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN CONG THANH	BK5	88	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN CAN	BK6					70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM THANH TUNG	BK6					70	KH-THAC	Vietnamese
10	MIKHAILOV	BK6	23	1	5		85	KH-THAC	Russian
11	LE NGOC AN	BK6	27	1	5	100	70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TUNG	BK6	25	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN CONG THANH	BK6	24	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN PHE	BK6	26	1	5		67	PSV	Vietnamese
15	DUONG CHI TUYEN	P2	53	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG XUAN DIEP	P2	57	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM QUOC HIEN	P2	59	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG MINH ĐỨC	P2	56	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	LE QUANG ANH HUNG	P2	58	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
20	DOAN NGUYEN BAO CHAU	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM NGUYEN HOANG PHUC	P2	54	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	HO CONG ANH	P2	55	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	7	4	21	505	0	4		
2	BK6	7	5	30	507	100	4		
3	P2	8	7	40	521	0	14		
TOTAL		22	16	91	1.533	100	22		
WEIGHT KG				91	1.533	100			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:59
FLIGHT: 04	TO: P2	CREW: ĐỨC - KHẢI - ĐANG	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN ĐÔNG	P2	44	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
2	LUU VAN TU	P2	41	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ HỮU LINH	P2	47-48	2	11		91	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN PHONG	P2	35	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAC ĐỨC HUY	P2	49	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG MINH QUAN	P2	43	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC DU	P2	36	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN PHU HUU	P2	31	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	VU NGOC DUNG	P2	40	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
10	VU VAN HIEU	P2	46	1	3		54	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ HUY TIEN HAI	P2	50	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN QUYEN	P2	38	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DINH NAM	P2	34	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUU HA	P2	37	1	10		52	KH-THAC	Vietnamese
15	TANG MANH HA	P2	39	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
16	DINH BA HOANG NAM	P2	32	1	9		98	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HIEU	P2	30	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI THO DUNG	P2	33	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ DINH HUÂN	P2	45	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ SINH TÂM	P2	51	1	5		97	KH-THAC	Vietnamese
21	TARGANOV GENNADII	P2	52	1	6		91	ANTOAN	Russian
22	NGUYEN HUY HOANG	P2	42	1	6		74	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	23	123	1.552	0	22		
TOTAL		22	23	123	1.552	0	22		
WEIGHT KG				123	1.552	0			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Lưu VSP

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	TO: TD1 - P8 - TD2	CREW: LTuấn - N.ANH - HIẾU	ETA: 11:45
CAM-2			

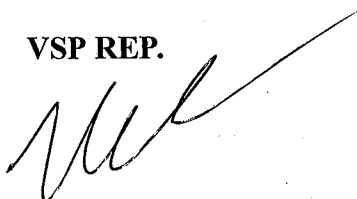
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN THÀNH	TD1	64	1	8	110	88	CODIEN	Vietnamese
2	DƯƠNG HỮU THUẬN	TD1	63	1	5		62	CODIEN	Vietnamese
3	ĐÀO VĂN HOAN	TD1	62	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ TRỌNG HOE	TD1	99,100	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG ĐÌNH HOA	TD1	96	1	8	21	64	XAYLAP	Vietnamese
6	DANG TO HIEU	TD1	94	1	20		75	XAYLAP	Vietnamese
7	PHUONG THE TRUNG	TD1	98	1	12	20	73	XAYLAP	Vietnamese
8	TRINH THANH GIANG	TD1	91	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
9	LE THE GIAP	TD1	95	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC TAI	TD1	90	1	6	25	75	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC PHAT	TD1	92-93	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
12	LE TRUNG SON	TD2	80	1	7		80	D-HANH	Vietnamese
13	VU NGOC TIEN	TD2	86-87	2	17		78	DVL	Vietnamese
14	TRAN ĐAI HUNG	TD2	81	1	8		78	DVL	Vietnamese
15	LE VAN LỘC	TD2	88-89	2	14		58	T-TIN	Vietnamese
16	HOANG VAN THAM	TD2	90	1	10	14	61	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET TRIEU	TD2	83	1	5		87	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VIET CHI THIEN	TD2	84-85	2	14	9	74	PSV	Vietnamese
19	LE PHAT THINH	TD2	82	1	7		93	PSV	Vietnamese
20	ĐẶNG XUÂN ĐƯƠNG	TD2	79	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

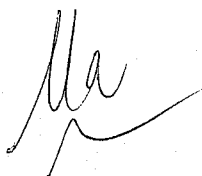
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	13	129	782	176	0		
2	P8	0	0	0	0	0	3		
3	TD2	9	12	87	679	23	19		
TOTAL		20	25	216	1.461	199	22		
WEIGHT KG				216	1.461	199			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2024	TO: CTC1 - RP2 - RP1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Linh - Son - QTrưởng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ANH VŨ	CTC1	05	1	11	30	76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN THỨC	CTC1	04	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI SI HIEU	CTC1	03	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
4	LUƠNG XUÂN THANH	CTC1	06	1	3		97	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VĂN LÝ	CTC1	02	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ VĂN VIỆT	CTC1	70	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TRỌNG MẠNH	CTC1	01	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
8	LUƠNG NGỌC THANH	CTC1	07	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN VIỆT (1991)	CTC1	08	1	4		69	PSV	Vietnamese
10	LUU VĂN ĐIỀN	RP2	24	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN BA DUY	RP2	23	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LIÊM	RP2	27	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM XUÂN KHOA	RP2	32	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG NGOC LAN	RP2	31	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀU HUY HOANG	RP2	30	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ ĐỨC LONG	RP2	26	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TUAN CUONG	RP2	34	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
19	VÔ HOANG CẨM	RP2	29	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ LAM	RP2	22	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN HAI	RP2	33	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT NHƯNG	RP2	28	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	9	9	51	670	30	8		
2	RP2	13	13	85	856	0	13		
3	RP1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	22	136	1.526	30	22		
WEIGHT KG				136	1.526	30			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/06/2024	TO: BK8 - BK5 - BK6	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: L.Tuấn - N.ANH - HIẾU	ETA: 14:05
XANH - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TẤT HÒA	BK8	46	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG SY NGOC	BK8	47	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN KHAI	BK8	42	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH SƠN	BK8	24-26	3	23		60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC TOÀN	BK8	48	1	15		88	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN KHANH	BK8	20-21	2	18		54	XAYLAP	Vietnamese
7	HUYNH PHƯƠNG HUNG	BK8	53-54	2	26		75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HUY	BK8	49-50	2	25		56	XAYLAP	Vietnamese
9	LAM QUANG QUY	BK8	44-45	2	29		73	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐINH VĂN QUANG	BK8	55-56	2	13		54	XAYLAP	Vietnamese
11	NGÔ ĐÌNH THẮNG	BK8	22-23	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH NAM	BK8	51-52	2	15		53	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC LONG	BK8	57	1	21		66	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐOÀN CHÍ TÀI	BK8	43	1	5		74	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN THUAN	BK5	61	1	7		75	PSV	Vietnamese
16	PHẠM THANH TÂN	BK5	98	1	6		77	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG BẢO	BK6	35	1	5		64	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH TUẤN	BK6	33	1	8	36	67	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG ĐÌNH THUẬN	BK6	34	1	6		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	14	23	233	937	0	12		
2	BK5	2	2	13	152	0	4		
3	BK6	3	3	19	195	36	6		
TOTAL		19	28	265	1.284	36	22		
WEIGHT KG				265	1.284	36			

GRAND TOAL: 1.585 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/06/2024	TO: RC3 - MRM - RP2	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:20
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - ĐANG	ETA: 14:10
CAM-3			

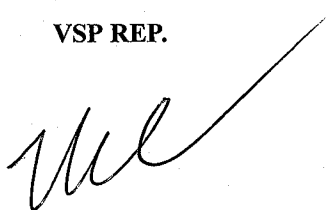
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU LÊ TRUNG	RC3	51-52	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG KHOA	RC3	49-50	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM TRỌNG ĐẠI	RC3	47-48	2	9	35	60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ KHANH NAM	RC3	44	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HOÀNG HUNG	RC3	53-54	2	17		89	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN ĐỨC NGUYỄN	RC3	45	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
7	VU NGỌC HUNG	RC3	46	1	7		60	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT TOÀN	RC3	43	1	6		95	PSV	Vietnamese
9	LÊ THANH THAI	MRM	99	1	16		93	KHOAN	Vietnamese
10	BUI MẠNH PHÚC	MRM	100	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	34	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VIỆT TRƯỞNG	RP2	33	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN XUÂN HOÀN	RP2	41-42	2	10	28	60	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG LINH	RP2	40	1	10		76	CODIEN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HIỆU	RP2	38	1	10	12	86	NIPI	Vietnamese
16	HOÀNG VIỆT ANH	RP2	32	1	7		67	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN MINH	RP2	31	1	3		90	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TUÂN	RP2	35	1	5		78	PSV	Vietnamese
19	ĐO HUY KHANH	RP2	36	1	9		80	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN NAM SƠN	RP2	37	1	8		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

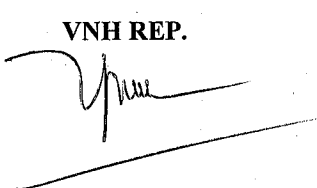
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	8	12	69	578	35	64	1	CHUYEN 1 PAX RC3-RP2
2	MRM	2	2	23	164	0	2		
3	RP2	10	11	75	743	40	13		
TOTAL		20	25	167	1.485	75	21		
WEIGHT KG				167	1.485	75			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

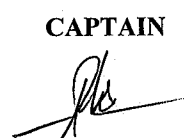
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+MRM	7:25	17+2	0+0+0		19+3	0+0+0	chuyen 1 TD5-MRM
2		BK5+P2+TD3	9:25	0+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 bk5-p2

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2024	TO: TD5 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO -	ETA: 09:20
XANH-1		QTrưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH THĂNG	TD5	45	1	3	110	77	KHOAN	Vietnamese
2	ASKAROV DENIS	TD5	46	1	5		80	KHOAN	Russian
3	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	46	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
4	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	44	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN BA HOA	TD5	94	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHIẾN THĂNG	TD5	90-91	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	96-97	2	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	89	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
9	PHÙNG NGUYỄN NGỌC	TD5	47	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ LONG PHI	TD5	95	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	98	1	15		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỞNG THIÊN	TD5	99	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	87-88	2	8		79	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LỤC	TD5	85	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO HOÀI THANH	TD5	86	1	8		75	DVL	Vietnamese
16	NGO VĂN THANH	TD5	92-93	2	15		66	PSV	Vietnamese
17	PHẠM QUANG HUY	TD5	600	1	4		65	PSV	Vietnamese
18	TRAN VAN HIEP	MRM	01	1	15		76	DVL	Vietnamese
19	LUU BA XO	MRM	40	1	10		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	21	130	1.225	110	19	1	CHUYEN 01 PAX TD5-MRM
2	MRM	2	2	25	156	0	3		
TOTAL		19	23	155	1.381	110	22		
WEIGHT KG				155	1.381	110			

GRAND TOAL: 1.646 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

luu vsp



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/06/2024	TO: BK5 - P2 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO -	ETA: 11:40
XANH-2		QTrưởng	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU HUU QUYET	TD3	10-11	2	12		77	ĐANG KIE	Vietnamese
2	NGUYEN HAI	TD3	25	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NAM CUONG	TD3	12	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
4	OLEINIK IVAN	TD3	13	1	5		75	KHOAN	Russian
5	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	22	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
6	CHU VĂN THẮNG	TD3	28	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM HUNG DUONG	TD3	27	1	5		97	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HUNG	TD3	21	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH AI HUU	TD3					84	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC LY	TD3	15	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	VU TIEN DUNG	TD3	26	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ MẠNH THẮNG	TD3	18	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM DUONG HAI	TD3	14	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	24	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
15	VU TIEN LUC	TD3	29	1	5		48	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MINH TIEN	TD3	23	1	7		93	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ THANH CHAU	TD3	16-17	2	15		70	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG MINH	TD3	19	1	8		83	PSV	Vietnamese
19	PHAN CHINH QUY	TD3	20	1	6		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	30	1+	1	CHUYEN 1 PAX BK5-P2
2	P2	0	0	0	0	0	0		
3	TD3	19	20	125	1.416	0	21		
TOTAL		19	20	125	1.416	30	22		
WEIGHT KG				125	1.416	30			

GRAND TOAL: 1.571 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Thi Công đã lấy đủ MF